

mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, thường cự cãi, đã ly thân hơn 1 năm, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt .

- Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Tô Văn K.

- Về quan hệ con chung: người con tên Tô Yến N đã trưởng thành không yêu cầu tòa xem xét, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001, đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Tô Văn K trình bày: anh và chị Nguyễn Thị L sống chung với nhau vào năm 1996, không làm thủ tục kết hôn. Quá trình chung sống, chị vợ chồng anh có với nhau 02 người con chung tên Tô Yến N sinh năm 1997 và Tô Khải L, hiện chị L đang nuôi hai con. Nguyên nhân mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, thường cự cãi, đã ly thân hơn 1 năm, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt .

- Về quan hệ vợ chồng: anh K đồng ý ly hôn với chị L

- Về quan hệ con chung: người con tên Tô Yến N đã trưởng thành không yêu cầu tòa xem xét, đồng ý giao người con tên Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết tòa án có tiến hành ghi lời khai anh K và tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tô Văn K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K chung sống với nhau vào năm 1996, trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong mọi việc trong cuộc sống, thường cự cãi với nhau, hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, chị L và anh K đã ly thân hơn 01 năm, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L tiếp tục

xin ly hôn với anh K, trong hồ sơ cũng thể hiện ý kiến của anh K là đồng ý ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K.

[3] Về quan hệ con chung: chị L và anh K có với nhau 02 người con, người con tên Tô Yến N đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét, xét theo sự thống nhất thỏa thuận của chị L và anh K, cũng như theo nguyện vọng của cháu Linh là muốn ở với mẹ, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, do chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Văn K.

[4]- Về quan hệ tài sản: chị L và anh K thống nhất là không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Về nợ chung: chị L và anh K thống nhất là không có nợ ai và không ai nợ hai vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 14, 15, 16; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K.

2/ Về quan hệ con chung: giao người con tên Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Văn K.

Anh Tô Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ, nhưng chị đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0010878 ngày 02/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- UBND xã, phường nơi đương sự cư trú
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC